

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 17- 6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Mai

Ông Chu Ngọc Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1990 tại S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038090016284; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Lê Thị T; có vợ là Phan Thị Ngọc C (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 11 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 29/11/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 15/10/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/02/2020 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2025, chuyển tạm giam ngày 18/4/2025. Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

2. **Trần Văn N** - sinh năm 1989 tại S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038089010455; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh

Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà: Trần Thị T1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2024, chuyển tạm giam ngày 01/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S, Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

3. **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1990 tại S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038090015941; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2024, chuyển tạm giam ngày 01/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S, Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Văn Đình C1 – sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Lê Thị T – SN 1963; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Quang N1 – sinh năm: 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1953; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Trần Văn H2 – sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/9/2024, tại gia đình Trần Văn N sinh năm 1989, ở tổ dân phố (TDP) N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hoá phát hiện 04 đối tượng đang có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Trần Văn N; Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, ở TDP. N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Văn Đình C1, sinh năm 1998, ở TDP. S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990, ở Thôn A, xã Q (nay là xã Đ), thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ tại phòng ngủ của Trần Văn N: 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x2) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1); 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x1) cm

bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M2), 01 điện thoại Samsung Galaxy A8 (Niêm phong ký hiệu M3); 01 điện thoại Redmi 10 (Niêm phong ký hiệu M4); 01 điện thoại Iphone 6S plus (Niêm phong ký hiệu M5); 03 bật lửa và 01 kéo cắt giấy loại nhỏ (Niêm phong ký hiệu M6); 01 ống thủy tinh (*dạng ống thuốc Biofil*) hở 2 đầu, đường kính 1,5cm, dài 08cm; 01 ống cuộn bằng giấy tráng kim màu vàng nhạt, dài 05cm; 01 ống nhựa (*dạng ống hút được cắt ngắn*) dài 03cm, màu trắng, tím (Niêm phong ký hiệu M7). Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: 01 chai thủy tinh màu cánh dán, nắp màu vàng đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống cống bằng thủy tinh màu trắng; 01 đôi dép tông màu đen, cỡ 40-41 (Niêm phong ký hiệu PS1). Trong lúc tiến hành kiểm tra thì Nguyễn Thanh H bỏ chạy và trốn khỏi địa phương. Tiến hành xét nghiệm nhanh, các đối tượng Trần Văn N, Nguyễn Văn V, Văn Đ Cường dương tính với Ma túy đá, Thuốc lắc, K. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh H tại thôn A, xã Đ, thành phố S, thu giữ: 01 viên nén màu đỏ được bọc trong túi nilon màu trắng, có dán băng dính màu đen (Niêm phong ký hiệu KH1); 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng có quấn băng dính màu đen (Niêm phong KH2).

Tại bản kết luận giám định số: 3549/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn V, Trần Văn N, Văn Đình C1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 3550/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

+ Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,039gam**, loại: **Methamphetamine**.

+ Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,065gam**, loại: **Methamphetamine**.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: **Methamphetamine** bên trong ống thủy tinh (*dạng ống thuốc bi ô phin*) hở 2 đầu, đường kính 1,5cm, dài 08cm, ống cuộn bằng giấy tráng kim màu vàng nhạt, dài 05cm, ống nhựa (*dạng ống hút được cắt ngắn*) dài 03cm, màu trắng, tím của phong bì niêm phong ký hiệu M7 gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại **Methamphetamine** bên trong cống thủy tinh màu trắng được gắn vào bình thủy tinh màu cánh dán, nắp màu vàng đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng của túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số 23009447 gửi giám định.

+ 01 viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu KH1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,104gam**, loại: **Methamphetamine**.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bên trong ống nhựa gắn trên thân chai nhựa màu trắng, dán băng dính màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu KH2 gửi giám định.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 22/9/2024, Nguyễn Thanh H gọi điện cho người đàn ông tên K1 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và xin thêm một viên ma túy hồng phiến. K1 đồng ý, nói H chuyển tiền trước vào khoản ngân hàng K1 đã gửi, hẹn lên khu vực Cầu C, thành phố T lấy ma túy. Do không có phương tiện nên H gọi qua ứng dụng Z cho Văn Đình C1 nhờ chở đi có việc. C1 đồng ý, điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 36B1-702.57 mượn của Lê Văn M, sinh năm 1992, ở TDP. L, phường B, thành phố S từ trước đó đến nhà H rồi đón đi. Trên đường đi, H nói C1 chở vào cửa hàng bán điện thoại tại ngã tư giao cắt giữa đường D với đường V thuộc xã Q, thành phố S rồi H gặp người bán hàng nhờ người này chuyển hộ số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản mà K1 đã gửi cho H, người này đồng ý thì H đưa 1.000.000 đồng tiền mặt đồng thời đọc số tài khoản ngân hàng cho người này chuyển tiền. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô chở H đi đến đường qua Cầu Ckm thì H gọi điện cho K1 và được hướng dẫn rẽ vào một ngõ nhỏ rồi đi đến chậu hoa ở vỉa hè để lấy gói ma túy. H đi theo hướng dẫn lại vị trí chậu hoa ven đường lấy 01 cuộn giấy màu trắng loại giấy vệ sinh cắt vào túi quần bên phải rồi C1 chở H đi về. Do biết Trần Văn N ở một mình nên H bảo C1 chở về nhà N thì thấy cửa nhà N không khóa, không có ai ở nhà nên đi thẳng vào phòng ngủ của N, sau đó H gọi điện cho N đi về nhà, nói có ma túy rồi hỏi N dụng cụ sử dụng ma túy đá, N không có. H nói N gọi cho V để mượn dụng cụ nhưng N không có số điện thoại của V nên H gọi cho V và nói V cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đến nhà N để cùng sử dụng ma túy, V đồng ý. H rủ C1 ở lại nhà N sử dụng ma túy, C1 đồng ý. H và N thống nhất việc góp tiền mà H đã mua ma túy bằng hình thức H đưa chiếc điện thoại Iphone 6S Plus của H đang dùng, còn N đưa Iphone X của N cho H để góp tiền sử dụng ma túy và trả nợ cũ 300.000 đồng cho H, rồi cả hai đăng xuất tài khoản Zalo, tài khoản Facebook trong điện thoại. Lúc này, V mang theo một túi nilon bên trong có bình thủy tinh màu cánh gián, nắp bình màu vàng bị đục 02 lỗ, một cọng thủy tinh, một ống hút nhựa màu trắng tím, một bật lửa gas màu hồng đến để lên giường nhà H. Sau khi H, N trao đổi điện thoại, H lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra một cuộn giấy trắng mở ra đặt xuống giường 01 gói ma túy đá, cầm trên tay 01 gói ma túy đá để xé miệng túi, còn gói ma túy chứa viên hồng phiến thì H để bên trong cuộn giấy. H lấy kéo có sẵn tại giường ngủ của N cắt một đoạn ống hút từ ống hút

nhựa màu trắng tím mà V vừa mang đến để xúc ma túy đá cho vào công thủy tinh, nói V lắp bộ dụng cụ để sử dụng. V cầm bình thủy tinh ra phía sau nhà lấy nước rồi vào cắm công thủy tinh và ống hút nhựa vào 02 lỗ trên bình thủy tinh để được bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. Trong lúc V đi lấy nước, H xé một mảnh giấy bạc của bao thuốc lá cuộn lại rồi gắn vào van xả khí gas của chiếc bật lửa gas của H để chế thành chiếc bật lửa đốt ma túy. Sau khi có bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, H dùng đoạn ống hút nhựa vừa cắt để xúc ma túy đá vào công thủy tinh, dùng bật lửa đốt ma túy qua công thủy tinh để ma túy tan chảy thành dạng khói. Lúc này, N cầm bộ dụng cụ lên để sử dụng ma túy. Sau khi N sử dụng xong thì đặt bộ dụng cụ xuống giường, tiếp đến H tự châm lửa đốt ma túy và cầm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, H sử dụng ma túy xong đưa bộ dụng cụ cho C1 và tiếp tục châm lửa đốt ma túy cho C1 sử dụng, C1 sử dụng ma túy xong đặt bộ dụng cụ xuống giường. V cầm bộ dụng cụ lên, H châm lửa đốt ma túy cho V sử dụng. H đã đốt ma túy cho N, H, Cường V1 sử dụng ma túy được 02 lượt. Đến lượt thứ ba, N tự châm lửa đốt ma túy tự sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện. Do lo sợ nên H vợ gói ma túy chứa viên ma túy hồng phiến cùng bộ dụng cụ bỏ chạy, đến khu đất trống phía sau nhà N thì H bỏ lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại đây, trèo tường chạy thoát, còn N, V1, C1 bị bắt cùng vật chứng.

Đối với Nguyễn Thanh H, sau khi cầm theo viên ma túy hồng phiến thì chạy về nhà dấu dưới đệm, cạnh gối đầu trong phòng ngủ rồi lấy quần áo đón xe trốn vào miền N. Trên đường bỏ trốn do không có tiền H bán chiếc điện thoại Iphone X cho người đi đường để lấy tiền bỏ trốn. Đến ngày 15/4/2025, Nguyễn Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/Ctr-VKS-HS ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Truy tố Trần Văn N và Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 BLHS (Đối với bị cáo H); điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo N và V);

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với Nguyễn Thanh H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 đến 15 năm tù; Trần Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Nguyễn Văn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x1)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh (dạng ống thuốc bi ô phin) hở 2 đầu, đường kính 1,5cm, dài 08cm; 01 ống cuộn bằng giấy tráng kim màu vàng nhạt, dài 05cm; 01 ống nhựa (dạng ống hút được cắt ngắn) dài 03cm, màu trắng, tím; 01 viên nén màu đỏ được bọc trong túi nilon màu trắng, có dán băng dính màu đen. Sau giám định, được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T1;

- 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng có quấn băng dính màu đen thu giữ khi khám xét Nguyễn Thanh H. Sau giám định được đựng trong 01 hộp màu trắng được dán kín, niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T2;

- 01 chai thủy tinh màu cánh dán, nắp màu vàng đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, Sau giám định, được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T3;

- 01 ống cóng bằng thủy tinh màu trắng, 01 đôi dép tông màu đen. Sau giám định được được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T4;

- 03 bật lửa ga, 01 kéo cắt giấy được đựng trong 01 phong bì thư do Công an thành phố S phát hành, dán kín niêm phong, ký hiệu M6

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A8 có gắn sim số thu giữ của Nguyễn Văn V

Trả lại 01 điện thoại Redmi 10 có gắn sim số cho Văn Đình C1; Trả lại 01 điện thoại Iphone 6S Plus có gắn sim số cho bà Lê Thị T

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, Khoảng 13 giờ 00 ngày 22/9/2024, Nguyễn Thanh H gọi điện hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và xin thêm một viên ma túy hồng phiến, sau khi mua được ma túy H gọi điện cho N nói có ma túy rồi hỏi N dụng cụ sử dụng ma túy, nhưng N không có, sau đó H gọi cho V và nói V cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà N để cùng sử dụng. H rủ C1 ở lại nhà N sử dụng ma túy thì C1 đồng ý. H và N thống nhất việc góp tiền mà H đã mua ma túy bằng hình thức H đưa chiếc điện thoại Iphone 6S Plus của H đang dùng, còn N đưa Iphone X của N cho H để góp tiền sử dụng ma túy và trả nợ cũ 300.000 đồng cho H, rồi cả hai đăng xuất tài khoản Zalo, tài khoản Facebook trong điện thoại. Lúc này, V mang theo một túi nilon bên trong có bình thủy tinh màu cánh gián, nắp bình màu vàng bị đục 02 lỗ, một công thủy tinh, một ống hút nhựa màu trắng tím, một bật lửa gas màu hồng đến để lên giường nhà H. Sau khi H, N trao đổi điện thoại, H lấy ma túy và cùng V chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Sau đó N cầm bộ dụng cụ lên để sử dụng ma túy, tiếp đến là H sử dụng ma túy xong thì đưa cho C1 và châm lửa đốt ma túy cho C1 sử dụng, sau khi C1 sử dụng xong thì V cầm bộ dụng cụ và được H châm lửa đốt cho V sử dụng. H đã đốt ma túy cho N, H, Cường V1 sử dụng ma túy được 02 lượt. Đến lượt thứ ba, N tự châm lửa đốt ma túy tự sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện. Do lo sợ nên H vợ gói ma túy chứa viên ma túy hồng phiến cùng bộ dụng cụ bỏ chạy, đến khu đất trống phía sau nhà N thì H bỏ lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại đây, trèo tường chạy thoát, còn N, V1, C1 bị bắt cùng vật chứng. Ngoài ra khi tháo chạy Nguyễn Thanh H mang theo viên ma túy hồng phiến (loại: Methamphetamine.) có tổng khối lượng 0,104 gam mang về nhà cất giấu dưới đệm, cạnh gối đầu trong phòng ngủ rồi lấy quần áo đón xe trốn vào miền N. Trên đường bỏ trốn do không có tiền H bán chiếc điện thoại Iphone X cho người đi đường để lấy tiền bỏ trốn. Đến ngày 15/4/2025, Nguyễn Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Văn N và Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 BLHS. Ngoài ra Nguyễn Thanh H

còn phạm thêm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, hành vi của các bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Hành vi của Nguyễn Thanh H mua ma túy, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Trần Văn N góp tiền mua ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn V chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thanh H còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tàng trữ 0,104 gam ma túy loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo trong vụ án. Xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[6] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy A8 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại Redmi 10 và 01 điện thoại Iphone 6S Plus thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu theo quy định

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 BLHS (Đối với bị cáo H); điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo N và V);

Đ1 a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2025

- Bị cáo Trần Văn N 07(bảy) năm 07 (bảy) tháng Tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2024

- Bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2024

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (2x1)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh (dạng ống thuốc bi ô phin) hở 2 đầu, đường kính 1,5cm, dài 08cm; 01 ống cuộn bằng giấy tráng kim màu vàng nhạt, dài 05cm; 01 ống nhựa (dạng ống hút được cắt ngắn) dài 03cm, màu trắng, tím; 01 viên nén màu đỏ được bọc trong túi nilon màu trắng, có dán băng dính

màu đen. Sau giám định, được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T1;

- 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng có quần băng dính màu đen thu giữ khi khám xét Nguyễn Thanh H. Sau giám định được đựng trong 01 hộp màu trắng được dán kín, niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T2;

- 01 chai thủy tinh màu cánh dán, nắp màu vàng đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, Sau giám định, được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T3;

- 01 ống cóng bằng thủy tinh màu trắng, 01 đôi dép tông màu đen. Sau giám định được dán kín, niêm phong đựng trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, ký hiệu T4;

- 03 bật lửa ga, 01 kéo cắt giấy được đựng trong 01 phong bì thư do Công an thành phố S phát hành, dán kín niêm phong, ký hiệu M6

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A8 có gắn sim số thu giữ của Nguyễn Văn V

Trả lại 01 điện thoại Redmi 10 có gắn sim số cho Văn Đình C1; Trả lại 01 điện thoại Iphone 6S Plus có gắn sim số cho bà Lê Thị Thoa

Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBVC-CCTHA ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS TP. Sầm Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng

- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.